

Số: 14 /BC-THCSCVA

Long Biên, ngày 25 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Tự đánh giá mô hình trường học điện tử Năm học 2021-2022

Thực hiện quyết định số 8265/QĐ-UBND ngày 19/02/2022 của UBND quận Long Biên về điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường học đạt mô hình Trường học điện tử dành cho trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên;

Thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022 của trường THCS Chu Văn An,

Trường THCS Chu Văn An xin báo cáo kết quả việc thực hiện mô hình THĐT tại nhà trường như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Năm học 2021-2022 là năm học thứ hai của nhà trường, được UBND quận Long Biên đầu tư cơ sở vật chất theo mô hình trường Chất lượng cao, Trường học điện tử. Phát huy điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ được tuyển chọn ngay đầu năm học, nhà trường đã ban hành kế hoạch xây dựng trường học điện tử, quyết định kiện toàn BCD thực hiện mô hình, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên. Đặc biệt năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, từ khi khai giảng đã phải thực hiện theo hình thức trực tuyến, nên nhà trường xác định khai thác hiệu quả mô hình THĐT sẽ tạo ra sự hỗ trợ tích cực cho dạy học trực tuyến cũng như các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng trực tuyến để tích cực phòng chống dịch Covid-19

- Nhà trường đã xây dựng và thiết lập đầy đủ hồ sơ, thực hiện kiểm soát, đánh giá việc quản lý, chỉ đạo, thực hiện các công việc theo đúng tiến độ trong kế hoạch, quy trình quản lý và nội quy sử dụng hệ thống CNTT.

- Thực hiện bàn giao toàn bộ tài sản cho các đ/c GV, NV phụ trách các phòng học, phòng chức năng để vận hành, khai thác và quản lý. Hệ thống thiết bị CNTT trong nhà trường được khai thác hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy trình vận hành để đảm bảo độ bền.

- Thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho CBGVNV đầy đủ, hiệu quả theo đúng tiến độ kế hoạch. 100% CBGVNV sử dụng thành thạo, hiệu quả các thiết bị CNTT trong công việc, trong dạy học trực tuyến và trực tiếp.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông: Cổng TTĐT, Fanpage. Vận hành và sử dụng hiệu quả lớp 2 Cổng TTĐT. Sử dụng hiệu quả các phần mềm, ứng dụng của ngành, các đơn vị đối tác liên kết trong quản lý và dạy học.

- Triển khai thí điểm thành công mô hình trường học thông minh của Sở GD&ĐT, tạo điểm sáng về việc ứng dụng CNTT ngành GD&ĐT Hà Nội.

B. KẾT QUẢ: ĐÁNH GIÁ RÕ TỪNG TIÊU CHÍ, CÓ SỐ LIỆU MINH HỌA, CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÓ SỐ VĂN BẢN

I. Tiêu chuẩn 1: Về môi trường chính sách

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Nhà trường đã ban hành lập kế hoạch, kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, yêu cầu trong năm học đầy khó khăn này phải tăng cường các ứng dụng ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19.

- Ban chỉ đạo hoạt động hiệu quả, thường xuyên kiểm tra đột xuất hoặc theo kế hoạch việc thực hiện các hoạt động CNTT. Định kỳ hàng tháng có tổ chức họp giao ban để báo cáo kết quả thực hiện, triển khai nhiệm vụ CNTT trong tháng tới.

- Hồ sơ được thiết lập và lưu trữ đầy đủ, ban hành đầy đủ các văn bản, quy trình quản lý, duy trì và nội quy sử dụng các hệ thống CNTT.

- Nhà trường vận hành, khai thác, quản lý và sử dụng hạ tầng CNTT hiệu quả đúng quy định.

- Nhà trường đã tổ chức bàn giao các phòng học, phòng chức năng, tới từng cá nhân phụ trách, vận hành, quản lý, chịu trách nhiệm, có nội quy, quy định vận hành và lịch khai thác phòng học.

- 100% CBGVNV sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT phục vụ cho công việc. 100% thành thạo công nghệ Thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống các biểu mẫu trực tuyến.

- 100% các văn bản, chỉ đạo, điều hành, báo cáo, thống kê được thực hiện trên môi trường mạng thông qua các ứng dụng: eNetViet, Zalo, Gmail, Google Drive, Google Forms,...

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông: Cổng TTĐT, Fanpage. Vận hành và sử dụng hiệu quả lớp 2 Cổng TTĐT. Sử dụng hiệu quả các phần mềm, ứng dụng của ngành, các đơn vị đối tác liên kết trong quản lý và dạy học.

- Tổng số lượt giáo viên sử dụng thiết bị CNTT trong dạy học: 12475 lượt

+ Tổng số lượt giáo viên sử dụng màn hình tương tác thông minh: 3248 lượt

+ Tổng số bài giảng điện tử ứng dụng vào giảng dạy: 11178 bài

+ Tổng số bài giảng điện tử có ứng dụng nhiều hơn 2 phần mềm: 3880 bài

+ Tổng số bài giảng điện tử đăng lớp 2 CTTĐT: 1550 bài

*** Đánh giá chung:**

- Thực hiện tốt các tiêu chí về việc đảm bảo môi trường chính sách.

- Đạt 12/12 điểm

2. Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực:

- 100% CBQL và giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT phục vụ cho công việc giảng dạy:

+ Máy tính

+ Máy in

+ Máy chiếu

+ Tivi tương tác thông minh

+ Hệ thống loa, mic trợ giảng.

- 100% CBQL và nhân viên sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn:

+ Máy tính

+ Máy in

+ Máy chiếu

+ Máy Scan

+ Máy photocopy

- 100% CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học:

+ 46/46 đ/c CBGVNV có địa chỉ thư điện tử để trao đổi công việc, giao nhận văn bản chỉ đạo, điều hành, báo cáo các biểu mẫu trực tuyến trên hệ thống Google Drive.

+ 53/53 đ/c CBGVNV (kể cả 4 đ/c bảo vệ, đ/c lao công) trao đổi công việc, báo cáo, giao nhận văn bản chỉ đạo, điều hành trên phần mềm Zalo.

+ 100% CBGVNV có tài khoản phần mềm quản lý giáo dục csdl.hanoi.edu.vn và 38/38 đ/c thường xuyên sử dụng ứng dụng eNetViet để gửi thông báo tới CMHS, nhập điểm, điểm danh,...

+ 38/38 CBGVNV sử dụng thành thạo bộ công cụ Office để soạn thảo văn bản, bài giảng điện tử, báo cáo thống kê,... Trong đó có 18/38 đ/c áp dụng bộ công cụ Office 365 để sử dụng các tính năng nâng cao.

+ Bộ phận kế toán sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thu học phí, phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm BHXH EFY, Vissid, phần mềm hóa đơn điện tử ahoaddon,... để quản lý Tài chính, tài sản trong nhà trường.

+ Ngoài ra, tùy vào vị trí công việc và môn dạy được phân công phụ trách riêng mà mỗi CB, GV, NV còn sử dụng các phần mềm phục vụ cho riêng lĩnh vực mình phụ trách. VD: môn Toán sử dụng phần mềm MathType để soạn thảo công thức toán học, môn tiếng Anh sử dụng phần mềm sách mềm, các phần mềm do các đơn vị đối tác liên kết như Atlantic, Ismart, Tuliver hỗ trợ, các môn Tiếng Anh, Địa lý, Lịch sử sử dụng kho học liệu SmartSchool để làm tư liệu giảng dạy; bộ phận phụ trách xe đưa đón và bán trú sử dụng phần mềm Quản lý dịch vụ Chất lượng cao trường THCS Chu Văn An, bộ phận chuyên môn sử dụng phần mềm trộn Thời khóa biểu, trộn đề thi, chấm bài thi trắc nghiệm,...

- Cán bộ công nghệ thông tin trường học vận hành cổng TTĐT và lớp 2 nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

+ Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các bộ phận biên tập đăng tải kịp thời các nội dung trên cổng TTĐT.

+ Tổ chức sắp xếp các chuyên mục trên cổng TTĐT khoa học, đăng tải các nội dung kịp thời, chính xác, đúng quy định.

+ Tổ chức xây dựng lớp 2 cổng thông tin điện tử với đủ các chuyên mục: Ngân hàng đề kiểm tra, Bài giảng điện tử nội bộ, Bài giảng Elearning nội bộ, Nội dung sinh hoạt chuyên môn và có một số chuyên mục mới như: Sáng kiến

kinh nghiệm, Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, Sản phẩm học tập của học sinh, cấp tài khoản cho 100% CBGVNV và thường xuyên theo dõi việc đăng tải các nội dung của GV theo định mức đã quy định.

- Quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống hạ tầng CNTT: hệ thống các máy tính, các thiết bị CNTT, hạ tầng mạng, hệ thống camera giám sát, điều hòa trung tâm, màn hình điện tử, âm thanh hành lang, lớp học, sân chơi,...

- + Xây dựng hồ sơ lịch khai thác, quản lý, theo dõi tình trạng hệ thống CNTT trên Google Sheets để CBGVNV cùng truy cập, quản lý.

- + Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về công tác quản lý, theo dõi tình trạng hệ thống CNTT đảm bảo liên tục, hiệu quả và bền vững.

*** Đánh giá chung:**

- Nhân lực của nhà trường đảm bảo việc sử dụng và vận hành hệ thống CNTT.

- Đạt 15/15 điểm

3. Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác:

- Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT của đơn vị.

- + Đối tượng áp dụng: nhân viên CNTT, GV phụ trách các ban ứng dụng CNTT theo phân công, CBQL chỉ đạo điều phối, CBGVNV hoạt động tích cực, có thành tích trong các công tác thuộc lĩnh vực CNTT.

- + Hình thức khen thưởng: biểu dương; cộng điểm trong đánh giá thi đua công tác tháng, học kỳ, năm học; kinh phí theo quy chế thi đua khen thưởng.

- + Ban hành tiêu chuẩn đánh giá dựa trên từng đối tượng thực hiện.

- + Năm học 2021-2022, nhà trường đã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và khen thưởng đối với 23 lượt các đ/c thực hiện tốt công tác CNTT.

- + Năm học 2020-2021 và HKI năm học 2021-2022, nhân viên CNTT nhà trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Nhà trường đã bố trí nguồn ngân sách để duy trì THĐT nhưng do ngân sách nhà trường hạn chế nên nhà trường phải cân đối các khoản thu chi từ những nguồn tự chủ để đảm bảo mô hình:

- + Dự trù nguồn kinh phí dành cho công tác xây dựng và vận hành trường học điện tử năm học 2021-2022 là 90.000.000đ, trong đó: ngân sách nhà nước là 37.000.000đ, ngân sách tự đảm bảo là 53.000.000đ. Kinh phí dành cho việc vận

hành trường học điện tử để mua sắm, gia hạn một số phần mềm trong quản lý, tài chính và dạy học, mua sắm trang thiết bị CNTT, công tác tập huấn, bồi dưỡng, công tác bảo trì, bảo dưỡng, công tác động viên, khen thưởng đối với giáo viên, nhân viên trong việc viết bài, đăng tải thông tin lên cổng TTĐT, phối hợp với các đơn vị đối tác xây dựng các phần mềm quản lý, dạy và học,...

+ Lưu trữ đầy đủ hồ sơ thanh quyết toán.

- Trường THCS Chu Văn An bắt đầu đi vào hoạt động năm học 2020-2021, các thiết bị CNTT được cấp về đang trong quá trình bảo hành, chưa phải trải qua sửa chữa thay thế lớn.

- Nhà trường tiến hành tự bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, kết hợp với bảo hành trong thời gian quy định để giảm chi phí.

- Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ bảo hành các thiết bị CNTT theo đúng quy định.

*** Đánh giá chung:**

- Nhà trường thực hiện tốt điều kiện đảm bảo về cơ chế, hồ sơ bảo dưỡng trang thiết bị, kinh phí thực hiện mô hình THĐT

- Đạt 8/8 điểm

II. Tiêu chuẩn thứ 2: Về triển khai ứng dụng mô hình (40 điểm)

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

- Nhà trường đã tổ chức tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai, có trích xuất được dữ liệu về việc khai thác, sử dụng các phần mềm:

+ Phần mềm csdl.hanoi.edu.vn, ứng dụng eNetViet: đã hoàn chỉnh tất cả các nội dung thông tin về nhà trường, lớp học, nhân sự, học sinh, thời khóa biểu, phân phối chương trình. Sử dụng hiệu quả phần mềm để quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn, báo cáo số liệu QLGD. 100% CBGVNV có tài khoản phần mềm quản lý giáo dục csdl.hanoi.edu.vn và 38/38 đ/c thường xuyên sử dụng ứng dụng eNetViet để gửi thông báo tới CMHS, nhập điểm, điểm danh.

+ Phần mềm kế toán, quản lý tài sản, quản lý thu học phí MISA: triển khai hiệu quả các phần mềm kế toán, thu học phí. Đảm bảo thu 100% học phí không sử dụng tiền mặt.

+ Phần mềm Quản lý Đoàn viên công đoàn: cập nhật dữ liệu kịp thời, đúng tiến độ. Cán bộ CNTT nhà trường hỗ trợ một số đơn vị trong việc hướng dẫn sử dụng và nhập liệu phần mềm.

+ Phần mềm Bộ học liệu điện tử SmartSchool: nhà trường đã mua bộ học liệu điện tử SmartSchool cho 14 đ/c giáo viên giảng dạy các môn Tiếng Anh, Lịch Sử, Địa lý, tập huấn sử dụng và triển khai kho học liệu tới 12/12 lớp. Các đ/c tham gia giảng dạy 3 bộ môn trên đã khai thác hiệu quả phần mềm để làm phong phú thêm nội dung của tiết dạy.

+ Phần mềm quản lý học và thi study.hanoi.edu.vn: Trong thời gian dạy và học trực tuyến vì dịch Covid-19, nhà trường có 353/402 tài khoản HS tham gia ôn tập, với 2011 lượt bài tập trực tuyến đã được làm.

+ Phần mềm tuyển sinh quanlygiaoduc.hanoi.gov.vn: năm học 2021-2022, nhà trường đã tuyển sinh được 210 HS lớp 6, 105 HS lớp 7, 87 HS lớp 8. Tất cả các em học sinh tham gia tuyển sinh vào trường đều đã được nhập, hoàn chỉnh hồ sơ học sinh trên phần mềm quanlygiaoduc.hanoi.gov.vn.

- Đặc biệt xây dựng thư viện số, tích hợp trên cổng TTĐT để nâng cao hiệu quả và mô hình THĐT.

- Nhà trường đảm bảo việc kiểm soát và khai thác hiệu quả các thông tin, dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung.

+ 100% các văn bản, chỉ đạo, điều hành, báo cáo công việc được điều hành trên môi trường mạng thông qua các ứng dụng: Thư điện tử, CSDL (eNetViet), Zalo, bộ công cụ Google Drive,...

+ Công tác quản lý hồ sơ, điểm, dữ liệu chuyên môn được CBGVNV nhà trường đưa vào sử dụng trong phần mềm CSDL (eNetViet) để truy xuất báo cáo, in ấn định kỳ khi có yêu cầu kiểm tra.

+ Thực hiện nghiêm ngặt việc cấp quyền truy cập cho các đối tượng được phép xem, sao chép hay chỉnh sửa dữ liệu trên các phần mềm.

+ Các thông tin được lưu trữ và báo cáo được quản lý rất thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng dữ liệu, có thể xem và xuất ra ở bất kỳ đâu và bất kỳ thời điểm nào.

- Ngoài 48 camera an ninh, nhà trường chủ động đầu tư 24 bộ camera phục vụ học tập cho 18 phòng học và 6 phòng chức năng.

+ 18/18 lớp, các CLB, hội học có phòng học Zoom, GoogleMeet, 18/18 lớp có phòng học GoogleClassroom để giao, làm bài tập, đảm bảo việc học tập

trực tuyến. Tất cả các hệ thống phần mềm nhà trường sử dụng đều được đầu tư mua bản quyền đầy đủ.

+ Nhà trường đầu tư 01 máy đo thân nhiệt rửa tay tự động, 5 máy đo thân nhiệt hồng ngoại cầm tay, 1 máy phun khử khuẩn nano bạc, 20 máy phun khử khuẩn cồn UV cầm tay. Nhà trường đảm bảo tốt việc ứng dụng các thiết bị CNTT trong dạy học, quản lý nhà trường và phòng chống dịch bệnh.

*** Đánh giá chung:**

- Nhà trường thực hiện tốt công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành.

- Đạt 15/15 điểm

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập:

- 100% các tiết dạy của nhà trường (trừ môn Thể dục) đều sử dụng giáo án điện tử và trình diễn trên tivi tương tác thông minh thường xuyên trong thời gian học tập trực tiếp.

- Nhà trường sử dụng phần mềm NetSupport School để quản lý phòng máy Tin học, Tiếng Anh.

- Giáo viên sử dụng phần mềm MS PowerPoint kết hợp ClassPoint để soạn thảo bài giảng điện tử phục vụ giảng dạy cả trực tiếp và trực tuyến, đồng thời khai thác các ứng dụng của tivi tương tác thông minh như Vcast Receiver để sử dụng như một máy chiếu đa vật thể di động; My ViewBoard, VboardLite để vẽ hình, tương tác nâng cao; các công cụ Pen, Clock để hỗ trợ,... Ngoài các ứng dụng của TV tương tác, giáo viên nhà trường còn biết sử dụng phần mềm: Isping, Adobe Presenter để xây dựng bài giảng Elearning, trò chơi học tập; phần mềm Powtoon, Proshow Producer, Camtasia để dựng và chỉnh sửa video; phần mềm Canva để dựng bài trình chiếu, Poster, Infographic, Video, ... với phong cách trẻ và hiện đại hơn; sử dụng phần mềm Kahoot, Quizzz, NearPod để kiểm tra và thi trắc nghiệm trực tuyến.

- Ngoài những phần mềm chung, với mỗi môn học, giáo viên lại áp dụng những phần mềm đặc thù để dạy học như: phần mềm MathType trong môn Toán; phần mềm Paint, Paint 3D môn Mỹ Thuật; Python, Scratch, Pascal trong Tin học và STEM; phần mềm sách mềm môn Tiếng Anh, các phần mềm trong các môn học liên kết như Toán, khoa học Ismart, Toán Tuniver, Tiếng Anh Atlantic, tiếng Nhật.

- Từ năm học 2020-2021, nhà trường áp dụng giảng dạy chương trình tin học quốc tế IC3 để đào tạo học sinh.

- Giáo viên và học sinh nhà trường tích cực tham gia các cuộc thi liên quan đến CNTT: nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Tin học trẻ, học sinh giỏi các cấp, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, sáng tạo khoa học kỹ thuật, thách thức tư duy thuật toán Bebras, Olympic Tin học quốc tế HKICO... và đã gặt hái được một số thành tích:

+ 7 giải Vàng, 7 giải Bạc, 2 giải Đồng, 2 giải KK cuộc thi Olympic tin học quốc tế HKICO vòng quốc gia

+ 42 giải trong đó có 2 giải xuất sắc cuộc thi Thách thức tư duy thuật toán Bebras

+ 1 giải Nhì HSG cấp quận môn Tin học

+ 2 giải Nhất, 1 giải Nhì, 3 giải Ba cuộc thi Tin học trẻ cấp Quận

+ 1 giải KK cuộc thi Tin học trẻ cấp TP

+ 1 giải Nhất, 1 giải KK Sáng tạo KHKT cấp quận

+ 1 giải KK cuộc thi Sáng tạo KHKT cấp TP

- Mỗi giáo viên có 4 bài giảng điện tử/tháng, 1 bài giảng Elearning/học kỳ, thư viện đề kiểm tra, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, sản phẩm học tập của học sinh, nội dung SHCM tổ nhóm đăng tải lên kho học liệu trên cổng thông tin nhà trường. Tính đến tháng 5/2022, nhà trường có 1550 nội dung đăng tải/38 giáo viên.

- Kho học liệu tại 18 lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời. Tính đến tháng 4/2022, nhà trường có 2556 nội dung học liệu được lưu trữ trên đám mây, phục vụ nhu cầu học tập, tra cứu mọi lúc mọi nơi.

- Trong thời gian học tập trực tuyến do dịch bệnh Covid-19, 100% các hoạt động học tập của nhà trường được diễn ra bình thường, 100% GV, HS tham gia giảng dạy và học tập trực tuyến. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức các chuyên đề Kỹ năng sống do chuyên gia thực hiện với cùng lúc 800 HS, GV, CMHS và các chuyên gia cùng tham dự 1 thời điểm.

- 100% GV nhà trường thành thạo quản lý lớp học trực tuyến, sử dụng phần mềm trình chiếu để soạn thảo và dạy học. 100% GV sử dụng thành thạo phần mềm giao bài tập, kiểm tra đánh giá trực tuyến trên các nền tảng như: googleclassroom, google form, azota,... 100% GV biết sử dụng phần mềm để soạn thảo bài giảng elearning hoặc trình diễn bài giảng qua video. Trong cuộc thi Sáng tác bài giảng Elearning cấp Bộ, trường THCS Chu Văn An có 31 bài giảng dự thi. Ứng dụng phần mềm thí nghiệm ảo trong môn Sinh học 7 để giảng dạy trên màn hình tương tác thông minh.

- 100% giáo viên sử dụng phần mềm có bản quyền trong dạy và học, xây dựng các nội dung, học liệu

*** Đánh giá chung:**

- Nhà trường thực hiện tốt công tác ứng dụng CNTT trong giảng dạy, học tập.

- Đạt 15/15 điểm

3. Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử:

- Nhà trường đã thành lập ban biên tập cổng thông tin điện tử, có định hướng viết tin bài hàng tháng; định mức viết tin bài hàng tháng cho từng chuyên mục và thường xuyên kiểm tra đánh giá tiến độ việc cập nhật tin bài.

***Lớp 1:** Các thông tin trên lớp 1 được đăng tải kịp thời, đúng định mức.

- Công khai đầy đủ các thông tin của nhà trường, thông tin từng cá nhân trong các tổ chuyên môn.

- Chuyên mục tin tức sự kiện có ít nhất 2 tin bài/1 tuần, các chuyên mục khác có từ 1-2 tin bài/tháng.

- Cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, thường xuyên kho học liệu nhà trường: 4 bài giảng điện tử/1 tháng, 1 bài giảng elearning/học kỳ đối với 1 giáo viên.

- Các văn bản, nội dung công khai cập nhật thường xuyên, đúng tiến độ thời gian.

***Lớp 2:** 100% giáo viên có tài khoản đăng nhập và tài khoản đăng tải nội dung lên lớp 2.

- Có đủ các ngân tư liệu: bài giảng điện tử, bài giảng elearning, nội dung SHCM, đề kiểm tra và được đăng tải đúng định mức quy định.

- Cập nhật đầy đủ các văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị.

***Kết quả:**

- Lớp 1:

+ 138 tin bài dạng tin tức, sự kiện, thông điệp được đăng tải.

+ 347 văn bản, công văn, thông báo được cập nhật kịp thời;

+ Trang TTĐT có 267.560 lượt truy cập;

- Lớp 2:

+ 38/38 đ/c gv có tài khoản, thực hiện đăng tải và truy cập vào lớp 2 đúng theo quy định.

+ 1550 tin bài thuộc các chuyên mục: văn bản, sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm học tập của học sinh, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, thư viện đề kiểm tra, bài giảng điện tử, bài giảng Elearning, nội dung sinh hoạt chuyên môn.

*** Đánh giá chung:**

- Nhà trường thực hiện tốt việc khai thác, vận hành trang TTĐT
- Đạt 10/10 điểm

III. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở hạ tầng:

1. Trang thiết bị CNTT:

- Hệ thống trang thiết bị CNTT trường THCS Chu Văn An được UBND quận Long Biên đầu tư, trang bị đầy đủ. Các trang thiết bị được bố trí hợp lý, đúng với mục đích sử dụng. Các phòng họp, phòng chức năng, phòng làm việc được bàn giao cho từng cá nhân phụ trách, chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ trong quá trình luân chuyển, bàn giao, sử dụng, bảo quản, sửa chữa. Cụ thể:

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
1	Máy tính	8	46	194
2	Máy tính xách tay	7	3	0
4	Máy chiếu projector	0	2	
5	TV tương tác thông minh	1	36	
5	Hệ thống âm thanh GD	1	41	
6	Máy in	7	3	0
7	Máy ảnh		1	

- Ngay khi được bàn giao thiết bị CNTT từ đơn vị cung cấp, nhà trường đã tổ chức bàn giao cho cá nhân sử dụng, phụ trách, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về việc bàn giao, sử dụng, luân chuyển và bảo hành thiết bị.

*** Đánh giá chung:**

- Nhà trường đảm bảo hạ tầng, khai thác, vận hành hệ thống trang thiết bị CNTT.
- Đạt 5/5 điểm

2. Hạ tầng mạng kết nối:

- 100% máy tính trong nhà trường được kết nối mạng Lan, mạng Internet. Có hệ thống mạng Lan phân cấp theo tầng, theo số lượng thiết bị đảm bảo truy cập.

- Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối 75Mbps, có đường truyền cân bằng tải dự phòng trường hợp xảy ra sự cố với tốc độ đạt 50Mbps.

- 100% phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ được lắp đặt bộ phát hoặc phủ sóng wifi, đảm bảo phục vụ các hoạt động của nhà trường.

*** Đánh giá chung:**

- Nhà trường đảm bảo hạ tầng mạng kết nối để vận hành hệ thống trang thiết bị CNTT.

- Đạt 5/5 điểm

3. Các điều kiện đảm bảo khác:

- 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền Kaspersky Internet Security. Cụ thể:

+ 6 máy tính phục vụ công tác quản lý.

+ 12 máy tính phục vụ giảng dạy tại 12 lớp học.

+ 2 máy tính thuộc 2 phòng bộ môn hiện đang sử dụng.

- 100% máy tính nhà trường được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền của Windows 10.

- Tài khoản quản trị cổng thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật theo quy chế bảo mật thông tin, dữ liệu của nhà trường.

- Có hệ thống máy phát điện 3 pha đảm bảo vận hành ngay khi có sự cố về điện để đảm bảo hệ thống mạng, camera và thang máy.

- Hệ thống quản trị mạng được lắp đặt tại các phòng kỹ thuật riêng tại mỗi tầng gồm đầy đủ các switch mạng, tủ mạng, moderm và các quạt tản nhiệt.

*** Đánh giá chung:**

- Nhà trường đảm bảo các điều kiện vận hành hệ thống trang thiết bị CNTT.

- Đạt 5/5 điểm

4. Nhóm điểm thưởng

Tính đến tháng 5/2022, nhà trường đã đạt được những thành tích liên quan đến lĩnh vực ứng dụng CNTT như sau:

- Thành tích học sinh:

+ 7 giải Vàng, 7 giải Bạc, 2 giải Đồng, 2 giải KK cuộc thi Olympic tin học quốc tế HKICO vòng quốc gia

+ 42 giải trong đó có 2 giải xuất sắc cuộc thi Thách thức tư duy thuật toán Bebras

+ 1 giải Nhì HSG cấp quận môn Tin học

+ 2 giải Nhất, 1 giải Nhì, 3 giải Ba cuộc thi Tin học trẻ cấp Quận

+ 1 giải KK cuộc thi Tin học trẻ cấp TP

+ 1 giải Nhất, 1 giải KK Sáng tạo KHKT cấp quận

+ 1 giải KK cuộc thi Sáng tạo KHKT cấp TP

Đạt 2/2 điểm

- Sáng kiến kinh nghiệm “Ứng dụng CNTT trong chuyển đổi số tại trường THCS Chu Văn An” được công nhận cấp Quận năm 2021

(Đạt 1 điểm)

- Chỉ đạo dạy học trong thời điểm đảm bảo chất lượng, duy trì lớp học trực tuyến, lớp học trực tiếp kết hợp trực tuyến, lớp học thông minh do Sở GD&ĐT thí điểm. Là điểm sáng trong việc áp dụng CNTT của thành phố Hà Nội.

(Đạt 2 điểm)

- Năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh, sở GD&ĐT không tổ chức thi GV giỏi, GV nhà trường tích cực vận dụng ứng dụng CNTT trong quá trình xây dựng đề án trường học thông minh

(Đạt 1 điểm)

5. Những điểm mới khi thực hiện mô hình tại năm học 2021-2022

Năm học 2021-2022, trường THCS Chu Văn An đã phát huy nguồn nhân lực, cơ sở vật chất nhà trường để cùng với Sở GD&ĐT Hà Nội thực hiện đề tài nghiên cứu Xây dựng trường học thông minh với những điểm nhấn:

- Lớp học thông minh tự động điểm danh, loại bỏ không gian lớp học truyền thống, đánh giá cảm xúc người học, tự động chuyển đổi bài dạy thành tư liệu số và lưu trữ trên điện toán đám mây, đổi mới cách thức kiểm tra đánh giá thông qua dữ liệu AI phân tích và lưu trữ BigData, tự động gửi kết quả đánh giá quá trình dạy và học.

- Thư viện thông minh: Kết nối kho tri thức toàn cầu, hỗ trợ người sử dụng tiếp cận các nội dung được số hóa mọi lúc, mọi nơi, hỗ trợ lựa chọn sách

theo dữ liệu được phân tích, theo chủ đề và nhu cầu, tăng quy mô sử dụng mà không cần tăng diện tích.

6. Đánh giá chung:

- Trường THCS Chu Văn An thực hiện tốt, đáp ứng tất cả các tiêu chí đánh giá xây dựng và thực hiện mô hình trường học điện tử với số điểm: 96/100 điểm.

7. Đề xuất:

7.1. Đối với UBND Quận:

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất theo hướng trường học thông minh, đặc biệt là hệ thống camera AI để tăng cường công tác quản lý, điều hành cho các nhà trường.

7.2. Các phòng, ban đơn vị.

- Tiếp tục có các quan tâm, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt các yêu cầu xây dựng mô hình trường học điện tử.

Nơi nhận:

- UBND quận Long Biên: để báo cáo;
- Lưu vt (2);

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Anh Tuấn